

Số: 46 /2021/NQ-HĐND

Quảng Nam, ngày 08 tháng 12 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định cơ chế hỗ trợ chênh lệch tiền sử dụng đất đối với đất ở  
và đất tín ngưỡng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ TƯ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai và các Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017, số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 06/2020/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2020 sửa đổi, bổ sung Điều 17 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai*

và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 8568/TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định cơ chế hỗ trợ chênh lệch tiền sử dụng đất đối với đất ở và đất tín ngưỡng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Báo cáo thẩm tra số 174/BC-HĐND ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

## **QUYẾT NGHỊ:**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

#### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định cơ chế hỗ trợ chênh lệch tiền sử dụng đất đối với đất ở và đất tín ngưỡng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

#### **2. Đối tượng áp dụng**

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến cơ chế hỗ trợ chênh lệch tiền sử dụng đất đối với đất ở và đất tín ngưỡng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

### **Điều 2. Quan điểm, mục tiêu**

1. Công tác tái định cư, bồi thường, giải phóng mặt bằng phải đảm bảo tính công khai, minh bạch, dân chủ, công bằng, phù hợp với thực tiễn và đúng quy định pháp luật đất đai nhằm bảo đảm hài hòa các mối quan hệ về quyền lợi, nghĩa vụ giữa Nhân dân – nhà đầu tư – Nhà nước.

2. Chính sách hỗ trợ chênh lệch tiền sử dụng đất tái định cư cần được xem xét nhằm tối ưu hóa quyền lợi của người có đất ở, đất tín ngưỡng bị thu hồi, đảm bảo đời sống Nhân dân tái định cư tại nơi ở mới phải ổn định lâu dài và tốt hơn nơi ở cũ. Các giải pháp để thực hiện hiệu quả vấn đề tái định cư cần phải được xem xét và nhìn nhận gắn liền với tính khả thi, vai trò của các dự án, các chủ đầu tư cụ thể, vai trò của Nhà nước trong xây dựng và thực thi chính sách pháp luật, trong đó có chính sách bố trí đất ở tái định cư và đất tín ngưỡng.

### **Điều 3. Quy định về cơ chế hỗ trợ**

Quy định cơ chế hỗ trợ chênh lệch tiền sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất ở và đất tín ngưỡng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam trong trường hợp đơn giá đất ở, đất tín

ngưỡng bồi thường thấp hơn đơn giá đất ở, đất tín ngưỡng tại khu tái định cư, cụ thể như sau:

### 1. Đối với đất ở

#### a) Lô tái định cư thứ nhất

Trường hợp diện tích đất ở bị thu hồi lớn hơn diện tích đất ở bố trí tái định cư thì Nhà nước hỗ trợ phần chênh lệch giữa giá đất ở tái định cư và giá đất ở bồi thường tương ứng với diện tích đất ở bố trí tái định cư.

Trường hợp diện tích đất ở bị thu hồi nhỏ hơn diện tích đất ở bố trí tái định cư thì Nhà nước hỗ trợ phần chênh lệch giữa giá đất ở tái định cư và giá đất ở bồi thường tương ứng với diện tích đất ở bị thu hồi, phần diện tích chênh lệch của lô đất tái định cư còn lại hộ gia đình, cá nhân phải nộp tiền vào ngân sách Nhà nước theo giá đất ở tái định cư.

b) Từ lô tái định cư thứ hai trở đi: Nhà nước hỗ trợ phần chênh lệch giữa giá đất ở tái định cư và giá đất ở bồi thường tương ứng với diện tích lô đất tái định cư được giao thuộc đối tượng được hỗ trợ chênh lệch tiền sử dụng đất tái định cư.

### 2. Đối với đất tín ngưỡng

a) Trường hợp diện tích đất tín ngưỡng bị thu hồi lớn hơn diện tích đất tín ngưỡng tại khu tái định cư thì Nhà nước hỗ trợ chênh lệch giữa giá diện tích đất tín ngưỡng tái định cư với giá đất bồi thường tương ứng với diện tích đất tín ngưỡng được giao tại khu tái định cư.

b) Trường hợp diện tích đất tín ngưỡng bị thu hồi nhỏ hơn diện tích đất tín ngưỡng tại khu tái định cư thì Nhà nước hỗ trợ chênh lệch giữa giá đất tín ngưỡng tái định cư với giá đất bồi thường tương ứng với diện tích đất tín ngưỡng bị thu hồi. Phần diện tích đất tín ngưỡng tái định cư còn lại (nếu có), thì phải nộp tiền vào ngân sách nhà nước theo giá đất tín ngưỡng tái định cư.

## **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể đối tượng, diện tích đất và các nội dung khác có liên quan để triển khai thực hiện cơ chế hỗ trợ quy định tại Điều 3 Nghị quyết này đảm bảo quyền lợi của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư có đất ở, đất tín ngưỡng bị Nhà nước thu hồi.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khóa X, kỳ họp thứ tư

thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 12 năm 2021./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- VP: QH, CTN, CP;
- Ban CTĐB-UBND;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Ban TVTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- TTXVN tại Q.Nam;
- Báo Q.Nam, Đài PT-TH Q.Nam;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTĐB.

**CHỦ TỊCH**

**Phan Việt Cường**